

# VIẾNG LĂNG BÁC

## ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

### I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được niềm xúc động thiêng liêng, tấm lòng tha thiết thành kính, vừa tự hào vừa đau xót của tác giả từ miền Nam mới được giải phóng ra viếng lăng Bác.

– Thấy được những đặc điểm nghệ thuật của bài thơ : giọng điệu trang trọng và tha thiết phù hợp với tâm trạng và cảm xúc, nhiều hình ảnh ẩn dụ có giá trị, súc tích và gợi cảm. Lời thơ dung dị mà cô đúc, giàu cảm xúc mà lắng đọng.

### II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Viễn Phương là một trong những cây bút xuất hiện sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng ở miền Nam. Thơ Viễn Phương thường nhỏ nhẹ, giàu tình cảm và chất mơ mộng ngay trong hoàn cảnh chiến đấu ác liệt ở chiến trường (ví dụ các bài *Mất sáng học trò*, *Đám cưới giữa mùa xuân*) khá quen thuộc với bạn đọc hồi kháng chiến chống Mĩ. Trong suốt thời kì đó, Viễn Phương hoạt động ở vùng ven Sài Gòn và chiến trường Nam Bộ.

2. Bài *Viếng lăng Bác* được viết trong không khí xúc động của nhân dân ta lúc công trình lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh được hoàn thành sau khi giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đồng bào miền Nam có thể thực hiện mong ước được viếng Bác. Tác giả cũng ở trong số những đồng bào, chiến sĩ từ miền Nam sau giải phóng được ra viếng Bác.

GV cần gợi lại hoàn cảnh sáng tác trong không khí lịch sử như trên để giúp HS dễ dàng thâm nhập, đồng cảm với cảm xúc của tác giả.

3. Bài thơ gọn (chỉ có 4 khổ, 16 dòng) kết hợp giữa miêu tả (cảnh lăng Bác) với biểu hiện cảm xúc, tâm trạng, bố cục theo trình tự cuộc vào lăng viếng Bác. Ngoại cảnh chỉ được miêu tả chấm phá vài nét (ở khổ đầu nổi bật là hình ảnh hàng tre bên lăng, ở khổ thơ thứ hai là hình ảnh dòng người vào lăng viếng Bác), còn

chủ yếu là diễn tả tâm trạng, cảm xúc của chủ thể trữ tình. GV có thể hướng dẫn HS phân tích bài thơ theo một trong hai hướng sau :

– Đi từ cảm xúc chủ đạo bao trùm bài thơ đến các yếu tố nghệ thuật, tập trung hướng dẫn HS phân tích một số hình ảnh nổi bật (hàng tre, hình ảnh ẩn dụ *mặt trời, trời xanh, trăng hoa* trong khổ 2 và khổ 3).

– Theo trình tự bố cục của bài thơ, có thể lần lượt phân tích các khổ thơ, chú ý dừng lại ở những hình ảnh đặc sắc chứa đựng nhiều cảm xúc và suy nghĩ của tác giả.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### **Hoạt động 1.** Giới thiệu bài.

GV dựa vào chú thích về tác giả, tác phẩm trong SGK và điểm 1, 2 trong phần *Những điều cần lưu ý* để giới thiệu về bài thơ và tác giả. Với HS ở những vùng xa, chưa được thấy lăng Bác, GV có thể đưa ảnh minh họa.

#### **Hoạt động 2.** Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

##### **1.** Đọc và tìm hiểu chung về bài thơ (câu 1 trong SGK).

– Cho HS đọc vài lần cả bài thơ. Chú ý thể hiện giọng điệu tình cảm vừa trang nghiêm, vừa tha thiết, có cả sự đau xót lẫn niềm tự hào. Cần đọc với nhịp chậm, lắng sâu, riêng khổ cuối đọc nhanh hơn một chút và giọng hơi cao lên.

– Tìm hiểu cảm hứng bao trùm bài thơ và mạch vận động của tâm trạng nhà thơ.

Cảm hứng bao trùm trong bài thơ là niềm xúc động thiêng liêng, thành kính, lòng biết ơn và tự hào pha lẫn nỗi xót đau khi tác giả từ miền Nam ra viếng lăng Bác. Cảm hứng ấy đã chi phối giọng điệu của bài thơ. Đó là giọng thành kính, trang nghiêm phù hợp với không khí thiêng liêng ở lăng, nơi vị lãnh tụ yên nghỉ. Cùng với giọng suy tư, trầm lắng là nỗi đau xót lẫn niềm tự hào.

Mạch vận động của cảm xúc đi theo trình tự vào lăng viếng Bác. Mở đầu là cảm xúc về cảnh bên ngoài lăng, tập trung ở ấn tượng đậm nét về hàng tre bên lăng gợi hình ảnh của quê hương đất nước. Tiếp đó là xúc cảm trước hình ảnh dòng người như bất tận ngày ngày vào lăng viếng Bác. Xúc cảm và suy ngẫm về Bác được gợi lên từ những hình ảnh giàu ý nghĩa biểu tượng : mặt trời, vầng trăng, trời xanh. Cuối cùng là niềm mong ước thiết tha khi sắp phải trở về quê hương miền Nam, muốn tấm lòng mình vẫn được mãi mãi ở lại bên lăng

Bác. Mạch cảm xúc như trên đã tạo nên một bố cục khá đơn giản, tự nhiên và hợp lí của bài thơ.

2. Phân tích tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ khi viếng lăng Bác (câu 2, 3 trong SGK).

GV cho HS phát hiện và phân tích tâm trạng, cảm xúc của nhà thơ biểu hiện qua các khổ thơ, chú ý phân tích cách biểu hiện bằng những hình ảnh giàu tính biểu tượng, ẩn dụ.

– Khổ thơ đầu : Câu thơ "Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác" chỉ gọn như một thông báo, nhưng lại gợi ra tâm trạng xúc động của một người từ chiến trường miền Nam sau bao năm mong mỏi bây giờ mới được ra viếng Bác. Hình ảnh đầu tiên mà tác giả thấy được và là ấn tượng đậm nét về cảnh quan bên lăng Bác là *hàng tre*. Thì ra, đến đây, nhà thơ lại gặp một hình ảnh hết sức thân thuộc của làng quê, của đất nước Việt Nam, đã thành một biểu tượng của dân tộc : *cây tre*. Cây tre đã thành *cây tre Việt Nam*, vì là biểu tượng của sức sống bền bỉ, kiên cường của dân tộc ("Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng"). Hình ảnh hàng tre bên lăng Bác sẽ được lặp lại ở câu thơ cuối bài, với một nét nghĩa bổ sung : *cây tre trung hiếu*. Sự lặp lại như thế đã tạo cho bài thơ có kết cấu đầu cuối tương ứng, làm đậm nét hình ảnh gây ấn tượng sâu sắc và dòng cảm xúc được trọn vẹn. Cách lặp lại hình ảnh, chi tiết ở đầu và cuối cũng thấy ở không ít tác phẩm, cả thơ và truyện (ví dụ : câu thơ "Câu hát căng buồm cùng gió khơi" trong bài *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận).

– Khổ thơ thứ hai được tạo nên từ hai cặp câu với những hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi :

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng,*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.*

Câu trên là một hình ảnh thực, câu dưới là một hình ảnh ẩn dụ vừa nói lên sự vĩ đại của Bác Hồ (như mặt trời) vừa thể hiện được sự tôn kính của nhân dân, của nhà thơ đối với Bác.

"Dòng người đi trong thương nhớ" là hình ảnh thực, còn câu sau : "Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân" là một ẩn dụ đẹp và rất sáng tạo của nhà thơ, thể hiện tấm lòng thành kính của nhân dân ta đối với Bác.

– Khổ thơ thứ ba diễn tả cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào trong lăng. Khung cảnh và không khí thanh tĩnh như ngưng kết cả thời gian và không gian ở bên trong lăng Bác đã được nhà thơ gợi tả rất đạt bằng hai câu thơ giản dị :

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên  
Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

Câu thơ diễn tả chính xác và tinh tế sự yên tĩnh, trang nghiêm và ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lũng Bác. Đồng thời, hình ảnh vầng trăng sáng dịu hiền lại gợi nghĩ đến tâm hồn cao đẹp, sáng trong của Bác và những vần thơ tràn đầy ánh trăng của Người.

Tâm trạng xúc động của tác giả được biểu hiện bằng một hình ảnh ẩn dụ sâu xa :

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi  
Mà sao nghe nhói ở trong tim !*

Bác vẫn còn mãi với non sông đất nước, như trời xanh còn mãi (Tố Hữu viết : "Bác sống như trời đất của ta"). Người đã hoá thành thiên nhiên, đất nước, dân tộc. Dù vẫn tin như thế nhưng không thể không đau xót vì sự ra đi của Người.

Nỗi đau xót đã được nhà thơ biểu hiện rất cụ thể, trực tiếp :

*Mà sao nghe nhói ở trong tim !*

– Khổ thơ thứ tư (khổ cuối) diễn tả tâm trạng lưu luyến của nhà thơ muốn được ở mãi bên lũng Bác. Nhưng tác giả cũng biết rằng đến lúc phải trở về miền Nam, và chỉ có thể gửi tấm lòng mình bằng cách muốn hoá thân, hoà nhập vào những cảnh vật ở bên lũng Bác : muốn làm con chim cất tiếng hót, muốn làm bông hoa tỏa hương, và hơn hết, muốn làm "cây tre trung hiếu" nhập vào cùng hàng tre bát ngát bên lũng Bác.

Tóm lại, qua bốn khổ thơ khá cô đọng, nhà thơ đã thể hiện được những niềm xúc động tràn đầy và lớn lao trong lòng khi viếng lũng Bác, những tình cảm thành kính, sâu sắc với Bác Hồ.

3. Nhận xét về đặc điểm nghệ thuật của bài thơ (câu 4 trong SGK).

GV hướng dẫn HS tìm ra những nét nổi bật trong nghệ thuật của bài thơ, về giọng điệu, hình ảnh, thể thơ.

– Bài thơ có một giọng điệu rất phù hợp với nội dung tình cảm, cảm xúc. Đó là giọng vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa tha thiết, đau xót, tự hào, thể hiện đúng tâm trạng xúc động khi vào lũng viếng Bác. Giọng điệu ấy được tạo nên bởi nhiều yếu tố : thể thơ, nhịp điệu của các câu thơ, từ ngữ và hình ảnh.

– Thể thơ và nhịp điệu : thể thơ 8 chữ (nhưng có dòng thơ 7 hoặc 9 chữ). Cách gieo vần trong từng khổ cũng không cố định, có khi liền, có khi cách. Nhịp

của các khổ thơ nhìn chung là nhịp chậm, diễn tả sự trang nghiêm, thành kính, lắng đọng trong tâm trạng nhà thơ. Riêng khổ cuối nhịp thơ nhanh hơn, với điệp ngữ *muốn làm* được lặp ba lần, thể hiện mong ước tha thiết và nỗi lưu luyến của tác giả.

– Hình ảnh thơ trong bài có nhiều sáng tạo, kết hợp cả hình ảnh thực, hình ảnh ẩn dụ, biểu tượng. Đặc sắc nhất là những hình ảnh ẩn dụ – biểu tượng (mặt trời trong lãng, tràng hoa, trời xanh, vầng trăng) vừa quen thuộc, gần gũi với hình ảnh thực, lại vừa sâu sắc, có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm.

### **Hoạt động 3.** Tổng kết.

GV dựa vào phần *Ghi nhớ* để tổng kết bài. Có thể đọc một số câu thơ, đoạn thơ trong những bài thơ có đề tài gần với bài *Viếng lăng Bác* để HS thấy được những nét chung và sắc thái riêng trong cảm xúc của mỗi tác giả (ví dụ : bài *Chúng cháu canh giấc Bác ngủ, Bác Hồ ơi !* của Hải Như, bài *Trăng lên* của Phạm Ngọc Cảnh).

### **Hoạt động 4.** Hướng dẫn luyện tập.

GV gợi ý cho HS về những điểm cần chú ý bình giảng trong khổ 2 và 3 của bài thơ để HS làm bài tập 2 ngay tại lớp (nếu còn thời gian) hoặc về nhà làm.